

Bản án số: **40/2023/HSST**

Ngày: 31/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S –THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Mạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Đồi**

+ Ông **Nguyễn Kim Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:* Bà **Nguyễn Tuấn Thanh Tứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXX-HS ngày 17/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu K.** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20/8/1990. Tại: TP Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 6/12.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Đăng ký thường trú: Tổ 18 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Nơi ở hiện tại: 569/28 đường H, tổ 18, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/10/2016 bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 39/QĐ-XPHC).

Con ông: Lê Hữu H (đã mất) và bà Trần Thị T (đã mất). Gia đình có bốn người con. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hoà Sơn – Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Lê Thị N**, sinh năm: 1974. Trú tại: Số 98 Nguyễn Chí Thanh, quận H, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

*** Người chứng kiến:**

- Ông **Lê Văn P**, sinh năm: 1997. Trú tại: Tổ 23, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, tổ tuần tra Đồn Biên phòng S đang làm nhiệm vụ tuần tra tại ngã tư Hồ Nghinh và Phạm Văn Đồng thuộc phường Phước Mỹ, quận S, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện Lê Hữu K điều khiển xe mô tô hiệu Wave α màu đỏ mang BKS: 75F6-5029 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên phải của K đang mặc có 01 gói ni lông màu trắng, kích thước (03x03)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. K khai nhận chất tinh thể rắn bên trong gói ni lông thu giữ được trong túi quần bên phải K đang mặc là ma túy đá. Số ma túy này K mua của một người không rõ lai lịch về để sử dụng cho nhu cầu của bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ K cùng tang vật.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) gói ni lông màu trắng, kích thước (03x03)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; ký hiệu K1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng chanh, số sê ri: F78PR0A0G5MF có gắn thẻ sim số thuê bao là 0934.941.729 đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave α màu đỏ mang BKS: 75F6-5029, số khung: 000534, số máy: 01153334.

- Số tiền 750.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của K vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 15/3/2023 tại 569/28 Hoàng Diệu thu giữ được 01 căn cước công dân số 048090005020 tên Lê Hữu K.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 15/3/2023, Lê Hữu K điều khiển xe mô tô hiệu Wave α màu đỏ mang BKS: 75F6-5029 từ nhà ở 569/28 Hoàng Diệu đến một tiệm trên đường Trần Hưng Đạo để mua ma túy đá của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 500.000 đồng về sử dụng cho nhu cầu của bản thân. K biết người đàn ông bán ma túy này nhờ một người bạn bè quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) giới thiệu. Khi đến một đầu tiệm trên đường Ngô Quyền (không nhớ rõ địa điểm cụ thể, chỉ biết nằm trên đường Trần Hưng Đạo hướng về cầu Thuận Phước), K thấy có một người đàn ông đứng ở đầu tiệm, K hỏi người đàn ông này có ma túy không thì người đàn ông trả lời có. K đưa cho người đàn ông số tiền 500.000 đồng, người đàn ông đưa cho K gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, K bỏ gói ma túy vào trong túi quần bên phải K đang mặc và điều khiển xe về hướng đường Hoàng Sa. Khi đi ngang qua ngã tư Hồ Nghinh và Phạm Văn Đồng thì bị lực lượng Biên phòng S kiểm tra, phát hiện, lập biên bản quả tang và tạm giữ K cùng tang vật.

Tiến hành thử test ma túy đối với Lê Hữu K vào ngày 16/3/2023 cho kết quả: Lê Hữu K dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 227/GĐ-MT ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng: Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**, khối lượng tinh thể mẫu K1 là **0,493 gam**.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-ST ngày 10/5/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Hữu K phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Hữu K** từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 15/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) gói ni lông màu trắng, kích thước (03x03)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; ký hiệu K1.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số sê ri: F78PR0A0G5MF có gắn thẻ sim số thuê bao là 0934.941.729 đã qua sử dụng; số tiền 750.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); 01 căn cước công dân số 048090005020 mang tên Lê Hữu K.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave α màu đỏ mang BKS: 75F6-5029, số khung: 000534, số máy: 01153334. Xe này là của bà Nhung mua của ông Trần Văn Dũng (trú tại: 06 Đặng Tất, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế) vào năm 2011 (không có giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên đổi chủ). Qua xác minh tại 06 Đặng Tất, thành phố Huế không có người nào tên Dũng cư trú nên hiện nay vẫn chưa xác minh rõ nguồn gốc của chiếc xe này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận S tiếp tục xác minh, làm rõ là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Hữu K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân, khoảng 20 giờ 15 phút ngày 15/3/2023, Lê Hữu K đã mua của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) 0,493gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng ở đầu một kiệt trên đường Ngô Quyền thông qua đường Trần Hưng Đạo hướng về cầu Thuận Phước. Sau khi mua được ma túy, K bỏ gói ma túy vào trong túi quần

bên phải K đang mặc và điều khiển xe về hướng đường Hoàng Sa. Khi đi ngang qua ngã tư Hồ Nghinh và Phạm Văn Đồng thì bị lực lượng Biên phòng S kiểm tra, phát hiện, lập biên bản quả tang và tạm giữ K cùng tang vật.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Hữu K đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy tổng hợp loại Methamphetamine là loại độc chất, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi cất giữ trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, là hành vi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự gì nhưng có nhân thân xấu: Ngày 07/10/2016 bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 39/QĐ-XPHC). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hữu K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hữu K.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có công việc làm, có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức 5.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Xác định số ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ gồm 01 (một) gói ni lông màu trắng, kích thước (03x03)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; ký hiệu K1.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Wave α màu đỏ mang BKS: 75F6-5029, số khung: 000534, số máy: 01153334 để Cơ quan CSĐT Công an quận S tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số sê ri: F78PR0A0G5MF có gắn thẻ sim số thuê bao là 0934.941.729 đã qua sử dụng và số tiền 750.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) bị cáo không dùng vào việc phạm tội lẽ ra trả lại cho bị cáo Lê Hữu K. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với 01 căn cước công dân số 048090005020 mang tên Lê Hữu K không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Hữu K.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2023).

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho K, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận S tiếp tục điều tra và xử lý sau là đúng.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K: Vào ngày 14/3/2023, K được một người bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) cho sử dụng ma túy tại khu vực biển Phạm Văn Đồng (không nhớ rõ vị trí cụ thể). Ma túy là do bạn của K đưa, K không biết nguồn gốc ma túy từ đâu mà có. Do vậy, Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 182/08.5.2023 đối với K là có căn cứ.

- Đối với bà Lê Thị N (SN: 1974; trú tại: 98 Nguyễn Chí Thanh, Đà Nẵng) là chủ xưởng nước đá nơi K làm việc. Bà Nhung giao xe mô tô hiệu Wave α màu đỏ mang BKS: 75F6-5029 cho K để đi giao nước đá nhưng bà không biết việc K sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận S không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hữu K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S tại phiên tòa về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo và các vấn đề cần xử lý trong vụ án là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm xử lý vụ án của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Hữu K** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Hữu K **01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 15/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hữu K số tiền: 5.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) gói ni lông màu trắng, kích thước (03x03)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; ký hiệu K1.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu K nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí và hình phạt bổ sung đối với bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số sê ri: F78PR0A0G5MF có gắn thẻ sim số thuê bao là 0934.941.729 đã qua sử dụng và số tiền 750.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu K 01 căn cước công dân số 048090005020 mang tên Lê Hữu K.

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Wave α màu đỏ mang biển kiểm soát 75F6-5029, số khung: 000534, số máy: 01153334 để Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận S tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

(Các vật chứng, tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận S đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hữu K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Công an quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa